

NHẬN THỨC VÀ THÁI ĐỘ CỦA HỌC SINH TẠI VIỆT NAM ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN BẢN NGỮ VÀ KHÔNG BẢN NGỮ

Phạm Thuý Linh

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Tóm tắt: Tiếng Anh hiện nay là ngôn ngữ giao tiếp quốc tế, đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế sau khi gia nhập WTO. Nghiên cứu này tìm hiểu nhận thức và thái độ của người học tiếng Anh tại Việt Nam đối với giáo viên bản ngữ và không bản ngữ trong bối cảnh nhu cầu học tiếng Anh ngày càng gia tăng. Kết quả chỉ ra rằng nhiều người học có xu hướng ưu ái giáo viên bản ngữ do khả năng phát âm và lưu loát, từ đó dẫn đến sự đánh giá thấp giáo viên không bản ngữ. Nghiên cứu cũng phân tích hiện tượng “chủ nghĩa bản ngữ” – một tư tưởng thiên vị phổ biến trong giáo dục tiếng Anh, góp phần tạo nên sự phân biệt và cảm giác tự ti ở người học. Một sự kiện thực tế tại Việt Nam liên quan đến việc công kích phát âm của giáo viên Việt được đưa ra như một minh chứng. Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết phải có cái nhìn công bằng hơn trong giáo dục tiếng Anh và ghi nhận năng lực sư phạm của giáo viên không bản ngữ.

Từ khóa: chủ nghĩa bản ngữ, người học ESL, giáo viên tiếng Anh, thái độ ngôn ngữ.

VIETNAMESE ESL LEARNERS' PERCEPTIONS AND ATTITUDES TOWARD NATIVE AND NON-NATIVE ENGLISH TEACHERS

Phạm Thuý Linh

Faculty of Foreign Studies, Vietnam Maritime University

Abstract: English has become a global lingua franca, especially important in Vietnam since its integration into the WTO. This paper explores Vietnamese ESL learners' perceptions and attitudes toward native and non-native English teachers, in the context of a growing demand for English language education. The research discusses the rising preference for native English teachers due to perceived advantages in pronunciation and fluency, often resulting in the undervaluation of non-native teachers. It also addresses the phenomenon of “native-speakerism,” which reinforces linguistic discrimination and contributes to learner insecurity. A recent real-life incident in Vietnam involving public criticism of local teachers' accents is analyzed to illustrate the ongoing bias. The study concludes by emphasizing the need for more balanced views in English education and appreciation of non-native teachers' pedagogical strengths.

Keywords: native-speakerism, ESL learners, English teachers, language attitudes, Vietnam.

Nhận bài: 17/03/2025

Phản biện: 18/04/2025

Duyệt đăng: 21/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo định nghĩa của Medgyes (2001), người bản ngữ tiếng Anh là người có tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ thứ nhất. Kachru (1990) đã phân chia các quốc gia sử dụng tiếng Anh thành ba vòng tròn đồng tâm. Trong đó, những người đến từ các quốc gia thuộc “Vòng tròn trong” (Inner Circle) – nơi tiếng Anh là ngôn ngữ chính – được xem là người bản ngữ. Những người này có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh chuẩn, bao gồm hiểu và sản xuất ngôn ngữ một cách tự nhiên, chính xác, cũng như có hiểu biết sâu sắc về văn hóa bản địa.

Ngược lại, người không bản ngữ là những người đến từ các quốc gia thuộc “Vòng tròn ngoài” (Outer Circle) – nơi tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai – và “Vòng tròn mở rộng” (Expanding Circle) – nơi tiếng Anh được học như ngoại ngữ. Mặc dù những người này có thể không thành thạo như người bản ngữ, họ lại có lợi thế từ chính trải nghiệm của mình trong việc học ngôn ngữ. Medgyes (2001) cũng chỉ ra rằng, giáo viên bản

ngữ đôi khi gặp khó khăn trong việc giải thích các cấu trúc phức tạp vì họ sử dụng chúng theo bản năng mà không hiểu rõ nền tảng ngôn ngữ học hoặc thiếu kỹ năng sư phạm. Trong khi đó, giáo viên không bản ngữ, nhờ có kinh nghiệm tương tự người học và được đào tạo bài bản, có thể hỗ trợ học viên học tiếng Anh như một môn ngoại ngữ vượt qua những khó khăn trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, những so sánh mang tính khuôn mẫu và không phản ánh toàn diện; đặc điểm của giáo viên bản ngữ và không bản ngữ có thể thay đổi tùy thuộc vào từng bối cảnh.

Tại Việt Nam, nhiều phụ huynh và học sinh tin rằng giáo viên bản ngữ là yếu tố không thể thiếu trong giáo dục tiếng Anh, với kỳ vọng họ có thể cung cấp cách phát âm và ngữ pháp chính xác tuyệt đối. Do đó, giáo viên bản ngữ thường được đánh giá cao hơn giáo viên không bản ngữ. Quan điểm này tạo ra một “mô phạm giáo viên kém ưu thế” (Walkinshaw & Dương, 2014, p.2), làm giảm sự tự tin nghề nghiệp của giáo viên không bản ngữ

và khiến họ cảm thấy thiếu an toàn trong công việc. Ngoài ra, người học tiếng Anh tại Việt Nam thường có xu hướng ưa chuộng các giọng chuẩn như Anh-Anh hoặc Anh-Mỹ.

Một ví dụ điển hình là trường hợp của Dan Hauer – một giáo viên tiếng Anh người Mỹ làm việc tại Việt Nam. Anh được biết đến rộng rãi qua các video blog chia sẻ về việc học và dạy tiếng Anh trên YouTube, đặc biệt là khả năng nói tiếng Việt lưu loát. Vào tháng 8 năm 2017, Dan đăng một video phân tích các lỗi phát âm phổ biến của người Việt khi nói tiếng Anh. Video này đã gây tranh cãi do anh sử dụng ví dụ trực tiếp từ các giáo viên Việt Nam đang giảng dạy tại các trung tâm tiếng Anh nổi tiếng vào thời điểm đó. Mặc dù mục đích ban đầu có thể là mang tính góp ý, nhưng hậu quả là những giáo viên xuất hiện trong video phải đối mặt với sự chỉ trích và áp lực lớn từ dư luận. Họ thậm chí phải đăng video xin lỗi và cam kết cải thiện phát âm trong tương lai. Sự kiện này cho thấy rõ ràng bất bình đẳng và định kiến giữa giọng bản ngữ và không bản ngữ đang là vấn đề nổi cộm trong giáo dục tiếng Anh tại Việt Nam.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu tập trung phân tích quan điểm và thái độ của học sinh chuyên ngữ của một trường trung học phổ thông chuyên trong bối cảnh giáo dục tiếng Anh tại Việt Nam, nghiên cứu này đặt ra các câu hỏi sau: (1) **Học sinh có nhận thức và thái độ như thế nào đối với phát âm và ngữ điệu tiếng Anh của chính mình?**. Câu hỏi này nhằm tìm hiểu cách người học đánh giá phát âm, sự lưu loát và mức độ tự tin khi nói tiếng Anh, đặc biệt khi so sánh với các chuẩn phát âm giống người bản xứ.; (2) **Học sinh có nhận thức và thái độ như thế nào đối với giáo viên tiếng Anh bản ngữ và không bản ngữ?**. Câu hỏi này nhằm khảo sát sự ưu ái, định kiến hoặc niềm tin của người học đối với giáo viên đến từ các nền ngôn ngữ khác nhau, cũng như ảnh hưởng của tư tưởng “chủ nghĩa bản ngữ” trong việc hình thành thái độ học tập.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu được tiến hành tại một trường trung học phổ thông chuyên ở Việt Nam. Các học sinh tham gia đều là người Việt Nam, được chọn tham gia nghiên cứu dựa trên kinh nghiệm học tiếng Anh với giáo viên bản ngữ và giáo viên không phải bản ngữ. Có 30 học sinh tham gia khảo sát, tất cả đều là học sinh lớp 11.

Nghiên cứu là một nghiên cứu mô tả với một

mô hình “relativist-được dựa trên các học thuyết triết học của chủ nghĩa duy tâm và nhân văn” (Walliman, 2011, tr. 2). Với mục tiêu khám phá những cách diễn giải khác nhau về các quan điểm nhận định của từng cá nhân người học, phương pháp định lượng đã được áp dụng. Phương pháp này phù hợp với bản chất mô tả và khám phá của nghiên cứu, nhằm cung cấp các mô tả và làm rõ hiện tượng từ quan điểm của các đối tượng nghiên cứu. Phương pháp định lượng còn tạo ra sự kết nối cơ bản giữa tài liệu nghiên cứu thực nghiệm và việc diễn đạt mối quan hệ định lượng qua các phương trình toán học.

Xét về mục tiêu trả lời các câu hỏi nghiên cứu, câu hỏi khảo sát được chọn làm công cụ thu thập dữ liệu vì tính dễ dàng trong việc thiết kế và khả năng thu thập lượng thông tin lớn một cách nhanh chóng. Với những ưu điểm này, câu hỏi khảo sát giúp tiết kiệm thời gian và công sức cho cả người nghiên cứu và người tham gia. Thêm vào đó, tính ẩn danh của người trả lời có thể khuyến khích học sinh chia sẻ những quan điểm và kinh nghiệm một cách chân thật mà không cảm thấy bị áp lực.

Bảng câu hỏi trong nghiên cứu này được sử dụng nhằm đánh giá nhận thức của người tham gia về giọng tiếng Anh của chính họ và sự ưu tiên đối với giáo viên bản ngữ hoặc giáo viên không phải bản ngữ. Bảng câu hỏi được chia thành hai phần chính: phần nền tảng giáo dục tiếng Anh của học sinh và phần nhận thức và sở thích của học sinh. Phần đầu tiên bao gồm các câu hỏi liên quan đến kinh nghiệm học tiếng Anh của học sinh. Phần thứ hai được chia thành ba phần nhỏ: phần 1 khảo sát nhận thức và thái độ của học sinh đối với giọng tiếng Anh của chính họ; phần 2 đánh giá kinh nghiệm học tập của học sinh với giáo viên bản ngữ và/hoặc giáo viên không phải bản ngữ; và phần 3 thu thập nhận thức của học sinh về hiệu quả giảng dạy của giáo viên trong quá trình giảng dạy tiếng Anh. Bảng câu hỏi được xây dựng và kết hợp từ hai khảo sát của Rajablou và Shirvan (2017) và Tsou và Chen (2017).

Có 30 bảng câu hỏi được phát, nhưng số bảng câu hỏi thu về là 25, chiếm 83,3% số người tham gia khảo sát. Các thống kê mô tả cho từng mục trong nhận thức của học sinh đã được tính toán. Điểm trung bình cho từng mục đã được tính để hiểu rõ hơn về nhận thức của học sinh đối với giọng tiếng Anh của chính họ và giáo viên bản ngữ và không phải bản ngữ. Phân tích cũng bao gồm tần suất và tỷ lệ phần trăm để có sự so sánh

giữa các mục khác nhau.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu 1: Nhận thức và thái độ của học sinh Việt Nam đối với phát âm và ngữ điệu tiếng Anh của chính họ là gì?

Kết quả phân tích dữ liệu từ bảng câu hỏi khảo sát cho thấy phần lớn người tham gia nhận thức được vị thế cao của tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế và họ mong muốn nói tiếng Anh với giọng bản ngữ. Cụ thể, 72% học sinh tham gia khảo sát hoàn toàn đồng ý với quan điểm “Tôi muốn nghe giống như người bản ngữ khi nói tiếng Anh”, thể hiện sở thích đối với giọng bản ngữ. Ngoài ra, phân tích từ câu hỏi “Tôi có giọng tiếng Anh không phải bản ngữ” cho thấy 40% học sinh cho rằng họ nói tiếng Anh với giọng không phải bản ngữ. Trong khi đó, chỉ có 3 học sinh, chiếm 12% tổng số học sinh, khẳng định họ có thể nói tiếng Anh với giọng giống người bản ngữ trong câu hỏi “Tôi nói tiếng Anh với giọng giống người bản ngữ”. Do đó, số học sinh hài lòng với giọng nói của mình ít hơn so với số học sinh không hài lòng: 44% học sinh không hài lòng với giọng của mình, trong khi chỉ có 32% học sinh hài lòng với giọng của mình. Điều này cho thấy những học sinh nhận thức rằng họ có giọng không phải bản ngữ không muốn nghe giống giọng tiếng Anh của người Việt khi nói. Đây cũng là lý do giải thích cho việc hơn một nửa (52%) học sinh tham gia khảo sát cho biết họ muốn thay đổi giọng nói của mình, vì trong câu hỏi “Tôi muốn giữ giọng nói của mình” chỉ nhận được sự đồng ý từ 6 học sinh. Do đó, học sinh có thái độ tích cực hơn đối với giọng bản ngữ và mong muốn nghe giống người bản ngữ khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

Tuy nhiên, mặc dù đa số học sinh có sự ưu tiên đối với việc nói tiếng Anh giống người bản ngữ, họ vẫn không ngần ngại thể hiện giọng tiếng Anh có đặc trưng Việt Nam của mình. Câu “Tôi ngần ngại khi thể hiện giọng nói của mình” nhận được 36% sự không đồng ý từ người tham gia. Phát hiện này cũng được củng cố bởi câu “Tôi tự tin với phát âm tiếng Anh của mình”, trong đó 48% học sinh đồng ý. Những kết quả này có thể được coi là một dấu hiệu tiềm năng cho tương lai của người học tiếng Anh tại Việt Nam. Hiện nay, học sinh tự tin hơn và sẵn sàng giao tiếp bằng tiếng Anh cả trong lớp học EFL và trong các tình huống khác ngoài lớp học.

Về khả năng hiểu được giọng tiếng Anh có đặc trưng của họ, có thể vì học sinh ít có cơ hội giao

tiếp với người bản ngữ hoặc người không phải bản ngữ do hệ thống giáo dục tiếng Anh ở Việt Nam chú trọng vào viết và ngữ pháp, hơn một nửa số học sinh tham gia khảo sát cho biết quan điểm trung lập đối với câu hỏi về việc giáo viên bản ngữ hoặc không bản ngữ có thể hiểu được tiếng Anh của học sinh. Học sinh chưa có ý tưởng rõ ràng về kỹ năng giao tiếp. Tuy nhiên, thật ngạc nhiên khi theo quan điểm của họ, học sinh cho rằng tiếng Anh của họ dễ hiểu hơn với người bản ngữ (44%) so với với người không phải bản ngữ (24%). Hơn nữa, sự chấp nhận đối với giọng nói dễ hiểu của họ cũng được xác nhận bởi tỷ lệ lớn học sinh đồng ý với câu “Phát âm của tôi sẽ chấp nhận được trong giao tiếp xuyên văn hóa” – 52%.

Những phát hiện này hoàn toàn có thể hiểu và hợp lý, vì đối tượng nghiên cứu trong nghiên cứu này là học sinh chuyên ngữ về tiếng Anh, do đó họ có nhiều cơ hội tiếp xúc và đầu tư hơn vào việc học tiếng Anh so với các học sinh khác. Năng lực ngôn ngữ là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự sẵn sàng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi những người tham gia nghiên cứu này tự tin về khả năng nói tiếng Anh của mình. Không có ai trong số 25 người tham gia nghiên cứu tự cho mình là người mới bắt đầu về trình độ tiếng Anh, trong khi 64% học sinh cho rằng mình ở trình độ trung cấp và 36% học sinh nghĩ rằng mình có trình độ cao trong tiếng Anh.

Câu hỏi nghiên cứu 2: Nhận thức và thái độ của học sinh Việt Nam đối với giáo viên tiếng Anh bản ngữ và không phải bản ngữ là gì?

Phần lớn học sinh, chiếm 88% số người tham gia khảo sát, đồng ý rằng để học tiếng Anh với giáo viên bản ngữ, người học cần đạt trình độ tiếng Anh nhất định, chẳng hạn như từ trung cấp đến nâng cao. Vì trong lớp học với giáo viên bản ngữ, học sinh buộc phải sử dụng tiếng Anh hoàn toàn, từ đó tạo ra nhiều cơ hội hơn để thực hành tiếng Anh trong môi trường như vậy. Tuy nhiên, điều này cũng có nghĩa là những học sinh có năng lực ngôn ngữ thấp hơn có thể bị tụt lại phía sau trong lớp học do giáo viên bản ngữ giảng dạy.

Kết quả từ câu hỏi khảo sát cho thấy rằng học sinh trung học phổ thông Việt Nam vẫn có xu hướng thích học tiếng Anh với giáo viên không phải bản ngữ hơn là với giáo viên bản ngữ. Cụ thể, học sinh cho rằng việc học với giáo viên không phải bản ngữ có những lợi ích nhất định. Thứ nhất, 48% học sinh cho rằng vì giáo viên không

phải bản ngữ cũng từng trải qua quá trình học tiếng Anh giống học sinh, nên họ có thể là hình mẫu tốt trong việc học ngoại ngữ. Đây là lý do vì sao giáo viên không phải bản ngữ có thể chia sẻ và thấu hiểu những khó khăn trong quá trình học tiếng Anh với học sinh và giúp học sinh vượt qua những trở ngại đó. Điều này cũng được củng cố qua sự đồng tình của 32% học sinh. Thứ hai, việc chia sẻ cùng một ngôn ngữ mẹ đẻ (tiếng Việt) và nền tảng văn hóa giúp giáo viên không phải bản ngữ hiểu rõ hơn các câu hỏi của học sinh và đưa ra câu trả lời rõ ràng hơn bằng tiếng mẹ đẻ – điều này được 28% học sinh ghi nhận. 40% học sinh cho rằng họ thích giáo viên không phải bản ngữ vì họ có thể sử dụng phương pháp giảng dạy song ngữ – bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Tuy nhiên, học sinh vẫn cảm thấy khá tự tin khi tham gia lớp học với giáo viên bản ngữ. Như đã đề cập ở trên, các học sinh tham gia khảo sát đều tự đánh giá mình có trình độ tiếng Anh cao, nên kết quả này vẫn nhất quán với việc 40% học sinh không đồng ý với câu “Tôi cảm thấy lo lắng khi học với giáo viên bản ngữ”.

Kết quả khảo sát cho thấy học sinh trung học phổ thông nhận thức rằng cả giáo viên bản ngữ và không phải bản ngữ đều có những điểm mạnh và điểm yếu nhất định trong việc giảng dạy tiếng Anh. Cụ thể, phần lớn học sinh (44%) khẳng định rằng giáo viên bản ngữ có ưu thế vượt trội trong việc cung cấp phát âm chuẩn và truyền đạt kiến thức văn hóa phương Tây. Việc tiếp cận với nguồn ngôn ngữ và văn hóa nguyên bản từ các quốc gia sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ chính giúp người học phát triển khả năng ngôn ngữ một cách tự nhiên và chuẩn xác hơn.

Tuy nhiên, một điểm hạn chế được ghi nhận là kỹ năng giảng dạy kỹ năng viết của giáo viên bản ngữ. Có đến 56% học sinh không cho thấy họ không đánh giá cao khả năng hướng dẫn kỹ năng viết của giáo viên bản ngữ. Trong khi đó, giáo viên không phải bản ngữ lại được học sinh đánh giá cao ở các khía cạnh khác. Cụ thể, 48% học sinh đồng ý rằng giáo viên không phải bản ngữ có thể mạnh trong việc giảng dạy ngữ pháp và 32% đồng ý rằng họ có khả năng sử dụng đa dạng phương pháp và kỹ thuật giảng dạy hiệu quả. Những ưu thế này phần lớn bắt nguồn từ việc giáo viên không phải bản ngữ có thể sử dụng tiếng mẹ đẻ trong giảng dạy, cũng như khả năng so sánh đối chiếu giữa tiếng Việt và tiếng Anh, giúp học sinh dễ hiểu và tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn.

Mặc dù có những đánh giá tích cực dành cho cả hai nhóm giáo viên, tỷ lệ học sinh bày tỏ sự yêu thích đối với giáo viên bản ngữ (28%) vẫn cao hơn đôi chút so với giáo viên không phải bản ngữ (20%). Đáng chú ý, 4 học sinh thể hiện sự ủng hộ đối với mô hình giảng dạy kết hợp giữa giáo viên bản ngữ và không phải bản ngữ trong cùng một lớp học, cho rằng điều này có thể tạo nên môi trường học tập lý tưởng cho người học tiếng Anh. Tuy nhiên, cũng có ba học sinh không đồng tình với mô hình này (tuyên bố số 16), cho thấy vẫn còn nhiều quan điểm trái chiều cần được xem xét thêm.

III. KẾT LUẬN

Tóm lại, kết quả thu được từ khảo sát quy mô nhỏ này cho thấy tiếng Anh mang giọng Việt được phần lớn học sinh trung học phổ thông tham gia nghiên cứu công nhận và đánh giá là dễ hiểu. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tư tưởng “chủ nghĩa bản ngữ” vẫn còn chiếm ưu thế trong nhận thức của học sinh, số lượng học sinh mong muốn thay đổi giọng nói của mình để giống với người bản ngữ cao hơn đáng kể so với những học sinh muốn giữ lại chất giọng tiếng Anh mang màu sắc tiếng Việt.

Bên cạnh đó, những nhận thức và thái độ của học sinh đối với giáo viên bản ngữ và không phải bản ngữ cho thấy học sinh hoàn toàn nhận thức được cả điểm mạnh lẫn điểm yếu của hai nhóm giáo viên này. Trong khi giáo viên không phải bản ngữ được đánh giá cao nhờ có cùng nền tảng ngôn ngữ và văn hóa với học sinh cũng như khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy, giáo viên bản ngữ vẫn nhận được sự ưa chuộng nhỉnh hơn nhờ phát âm chuẩn và vốn kiến thức văn hóa bản địa. Đáng chú ý, ý tưởng về mô hình giảng dạy kết hợp giữa giáo viên bản ngữ và không phải bản ngữ nhận được sự đồng thuận từ một số học sinh, cho thấy cách tiếp cận bổ sung này có thể mang lại lợi ích cho người học.

Kết quả nghiên cứu mang lại một số gợi ý quan trọng cho giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) tại Việt Nam. Thứ nhất, việc phần lớn học sinh thể hiện mong muốn nói tiếng Anh giống người bản ngữ cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của chủ nghĩa bản ngữ trong môi trường học đường. Do đó, giáo viên cần hướng đến việc xây dựng thái độ tích cực đối với sự đa dạng của các giọng tiếng Anh trên thế giới, giúp học sinh hiểu rằng khả năng giao tiếp hiệu quả quan trọng hơn so với việc cố gắng bắt chước giọng bản ngữ. Bên cạnh đó, giáo viên nên lồng ghép các hoạt động

giúp học sinh tăng cường sự tự tin và tự hào về giọng tiếng Anh của riêng mình, đặc biệt khi giọng đó không ảnh hưởng đến mức độ dễ hiểu trong giao tiếp.

Thứ hai, vì học sinh nhận thức được cả ưu điểm và hạn chế của giáo viên bản ngữ và không bản ngữ, nên việc thiết kế chương trình giảng dạy kết hợp thế mạnh của cả hai nhóm giáo viên là điều cần thiết. Các trường có thể cân nhắc xây dựng mô hình đồng giảng dạy (team-teaching) để tạo điều kiện cho học sinh được tiếp xúc với cả ngữ âm chuẩn và chiến lược học tập phù hợp với người học không bản ngữ. Việc này có thể nâng cao chất lượng dạy học và tạo ra môi trường học tập đa chiều, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học.

Nghiên cứu kỳ vọng mang lại giá trị thiết thực cho đối tượng người học mục tiêu, các giáo viên giảng dạy tiếng Anh và các nhà nghiên cứu quan tâm đến chủ đề liên quan. Tuy nhiên, nghiên cứu không thể tránh khỏi một số hạn chế. Hạn chế rõ ràng nhất là quy mô mẫu nhỏ, khi dữ liệu chỉ được thu thập từ một lớp 11 tại một trường trung học phổ thông ở Việt Nam, dẫn đến việc khó có thể khái quát hóa kết quả. Hơn nữa, do quy mô nghiên cứu hạn chế, thời gian thực hiện ngắn và khoảng cách địa lý, người nghiên cứu không thể thực hiện phỏng vấn sâu để khám phá thêm về nhận thức của học sinh đối với các vấn đề nghiên cứu. Đây có thể là một hướng đi tiềm năng cho các nghiên cứu tiếp theo trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoang, V. V. (2010). *The current situation and issues of the teaching of English in Vietnam*. Retrieved from http://r-cube.ritsumei.ac.jp/bitstream/10367/4129/1/LCS_22_1pp7-18_HOANG.pdf
- Holliday, A. (2006). Native-speakerism. *ELT journal*, 60(4), 385-387.
- Kachru, B. B. (1990). World Englishes and applied linguistics. *World Englishes*, 9(1), 3-20.
- Medgyes, P. (2001). When the teacher is a non-native speaker. *Teaching English as a second or foreign language*, 3, 429-442.
- Rajablou, F., & Shirvan, M. E. (2017). Iranian English Language Learners' Attitude towards their Accent in English Language: An Ecological Approach. *Englishes in Practice*, 4(1), 1-30.
- Tsou, S. Y., & Chen, Y. L. (2017). EFL College Students' Perceptions toward Native and Non- Native English Speaking Teachers. *American Journal of Educational Research*, 12 (5), 1182- 1190.
- Walkinshaw, I., & Duong, H. O (2014). Native and non-native English language teachers: Student perceptions in Vietnam and Japan. *SAGE Open*, 4(2), 2158244014534451.
- Walliman, N. (2011). *Research methods: The basics*. Routledge.